

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, TP. HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Cảnh.

2. Ông Đỗ Văn Mạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1993 tại Nghệ An; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ và bà Vi Thị H; đã ly hôn vợ và có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định số 46/2022/QĐ-TA ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong ngày 28/02/2024); bị tạm giữ ngày 22/10/2024 đến ngày 28/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa: Ông Trần Minh Nghĩa, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/10/2024, N mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng ở khu vực đảo Vũ Yên, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng của người không quen biết. Khi về đến khu vực nhà vệ sinh ký túc xá công trường xây dựng đảo Vũ Yên thì bị Công an bắt quả tang. N bị thu giữ trong túi quần phía trước bên phải 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại thôn Sáu Phiên, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài sản liên quan.

Kết luận giám định số 1238/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng: Chất bột màu trắng thu giữ của N khi bắt quả tang là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,20 gam.

Lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên quản lý.

Hiện chưa xác định được thông tin lai lịch, địa chỉ người bán ma túy cho N nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên đã ban hành bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTN ngày 16/01/2025 truy tố Hà Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định.

- Về nghĩa vụ nộp án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Hà Văn N khai nhận cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2022 và đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Sáng ngày 22/10/2024, bị cáo đi mua ma túy về chỉ nhằm mục đích để sử dụng mà không có mục đích khác. Số tiền mà bị cáo dùng để mua ma túy là tiền do bị đi làm mà có. Việc mua và sử dụng ma túy chỉ một mình bị cáo thực hiện mà không cho ai biết và không liên quan đến người khác. Bị cáo rất hối hận về hành vi cất giữ ma túy của mình. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo được cải tạo và sớm về chăm sóc gia đình.

Ý kiến của người bào chữa: Đồng ý về tội danh, tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, người bào chữa đề nghị Tòa án xem xét áp dụng đối với bị cáo những nội dung sau:

Khối lượng 0,20 gam Heroine là rất ít, thấp hơn nhiều so với lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N là người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, mới học hết lớp 9, hiểu biết pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét áp dụng điểm d khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho bị cáo N, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với xã hội, trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hà Văn N

[2.1] Bị cáo Hà Văn N đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.2] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, tại ký túc xá công trường xây dựng đảo Vũ Yên thuộc Thôn 8, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Hà Văn N đã có hành vi cất giữ trong túi quần 0,20 gam Heroine để một mình sử dụng.

[2.3] Bị cáo Hà Văn N nhận thức được việc cất giữ chất ma túy để sử dụng là trái pháp luật. Nhưng vì bị cáo bị nghiện ma túy nên bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy, bị cáo cất giấu trái phép 0,20 gam Heroine với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước.

[2.5] Từ phân tích trên, có đủ căn cứ kết bị cáo Hà Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Tội phạm về ma túy không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ chế độ kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, tác động tiêu cực đến hoạt động thường ngày của xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó cần buộc đối tượng phạm tội chịu hình phạt. Xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần cân nhắc các yếu tố sau:

[3.1] Về nhân thân

Bị cáo không có tiền án nhưng có tiền sự: Quyết định số 46/2022/QĐ-TA ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; đã chấp hành xong ngày 28/02/2024. Thời gian từ khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc đến thời điểm phạm tội chưa đủ thời gian quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, bị cáo chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, khởi tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải. Đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với lý do: Bị cáo N là người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, mới học hết lớp 9, hiểu biết pháp luật hạn chế. Hội đồng xét xử xét: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự; về thực tiễn và lẽ công bằng, những tình tiết theo đề nghị của người bào chữa không có ý nghĩa làm giảm mức độ trách nhiệm của người phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[3.3] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, loại và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Hà Văn N không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng

Lượng ma túy và vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định được xác định là vật liên quan đến việc phạm tội và bị cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí

Bị kết án nên bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo; thời hạn kháng cáo được quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Phạt bị cáo Hà Văn N: 24 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2024.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và vỏ bao gói sau giám định của mẫu vật còn lại sau giám định gói trong 01 phong bì niêm phong số 1238MT/PC09 (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-01-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Văn N.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Đỗ Văn Mạnh

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Đỗ Văn Mạnh

Nguyễn Quốc Phương

